

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 9 -2022

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Việt Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bạch Gương.

2. Ông Trần Đình Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thành – Thẩm phán Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/06/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 71/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Đức Hoàng L, sinh năm 1995 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn Ô, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ hiện tại: khu phố P, phường Mn, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ hiện tại: khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại phiên tòa cấp sơ thẩm nguyên đơn bà Lê Đức Hoàng L trình bày:*

Bà và ông T là bạn học cùng trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng. Qua thời gian tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý đứng ra tổ chức lễ cưới, hai bên tự nguyện sống chung với nhau và được ủy ban nhân dân xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 26/3/2021.

Khoảng thời gian yêu xa, do ít tiếp xúc, sau khi cưới về sống chung nhà nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Từ mâu thuẫn nhỏ nhất ông T cũng đánh bà. Trong thời gian dịch bệnh diễn ra hai vợ chồng làm ba tại chỗ, làm cho mâu thuẫn càng trầm trọng hơn, vợ chồng không còn tiếng nói chung. Cả hai sống riêng từ tháng 10/2021 đến nay. Từ đó đến nay, ông T cũng không chủ động liên lạc, hỏi thăm bà. Qua thời gian chung sống, bà không cảm nhận được tình cảm của ông T, ông T luôn lạnh nhạt, lúc cãi nhau luôn tỏ thái độ không tôn trọng bà. Nay tình cảm không còn bà đề nghị được ly hôn với ông T. Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Minh T:* Kết quả xác minh tại công an phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ông T có đăng ký lưu trú tại địa phương, hiện đang sinh sống tại địa phương. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T, nhưng ông T không tham gia tố tụng và không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

3. *Tại phiên tòa:* Bà Lê Đức Hoàng L không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới, vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông T.

4. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu ly hôn của bà L. Về tài sản và các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lê Đức Hoàng L yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Minh T, nơi cư trú tại khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt ông Nguyễn Minh T.

Về nội dung: Bà Lê Đức Hoàng L yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Minh T, thì thấy:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Đức Hoàng L và ông Nguyễn Minh T thực hiện đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật và được ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 26/3/2021, nên hôn nhân giữa bà Lê Đức Hoàng L và ông Nguyễn Minh T là hợp pháp.

Bà L cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, cả hai thường nảy sinh nhiều mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung là phù hợp với kết quả xác minh của Ban chấp hành Hội liên hiệp Phụ nữ phường M. Qua xác minh, ông T thừa nhận hai người yêu nhau khoảng năm năm, thực tế chung sống khoảng một tháng. Do ở hai nơi khác nhau, tình cảm nhạt dần, bà L yêu cầu ly hôn ông T đồng ý, không yêu cầu gì khi ly hôn, chỉ mong muốn Tòa án giải quyết nhanh để trả tự do cho nhau. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà L và ông T không còn, cả hai không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau, hiện đang sống ly thân, vì vậy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L với ông T.

[4] Về con chung: Bà Lê Đức Hoàng L xác định vợ chồng không có con chung, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Đức Hoàng L, ông Nguyễn Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là có căn cứ, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Đức Hoàng L được ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Đức Hoàng L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Đức Hoàng L về việc ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Đức Hoàng L được ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Bà Lê Đức Hoàng L và ông Nguyễn Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Đức Hoàng L và ông Nguyễn Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Đức Hoàng L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006064 ngày 01/6/2022 của Chi cục Thị hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Lê Đức Hoàng L đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/9/2022), đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX. Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- UBND xã H, huyện H, TP.Đà Nẵng;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Việt Hà